

Bản án số: 13 /2021/HS-ST
Ngày 26-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang là thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh ngày 21/9/1990, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã Thắng L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Doan (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ni (Ny); có vợ là Đồng Thị Thoan và 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/01/2021, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; Sinh ngày 13/7/1984, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị Thoa; có vợ là Hoàng Thị Thuý Vân và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/01/2021, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người chứng kiến anh Nguyễn Trường Tuấn, anh Lừ Văn Tài - đều vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, tại khu x, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Thu giữ của H 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tại nền đường cách vị trí H đứng 02 mét do H ném xuống; 01 điện thoại di động Nokia.

Quá trình điều tra, H khai nhận mua ma túy trên của Phạm Ngọc T với giá 200.000 đồng vào khoảng 23 giờ 00 ngày 04/01/2021 tại nhà của T ở khu 1, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, để đem đi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc T ở khu 1, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, thu giữ: Trong phòng ngủ của T 05 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu 01 cân tiểu ly, 03 ống hút bằng nhựa trong đó 01 ống hút bằng nhựa màu trắng gắn vào nắp chai, 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa khò, 26 túi nilon bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại OPPO và 01 điện thoại Masstel và 500.000 đồng.

Tại các bản Kết luận giám định số 249/KLGD ngày 08/01/2021 và số 274/KLGD ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,177gam (Không thấy một bảy bảy bảy gam); Hoàn lại sau giám định 0,12gam.

- Mẫu vật thu giữ của Phạm Ngọc T gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau: M1 đến M5 là 1,074gam (Một phẩy không bảy bốn gam); M6 đến M30 dạng vệt không xác định được khối lượng; 01 vỏ túi nilon bên trong không tìm thấy ma túy; Hoàn lại sau giám định 0,76gam.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận phù hợp với Nguyễn Văn H về việc khoảng 23 giờ 00 ngày 04/01/2021, T bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc ma túy, T khai: Khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, T mua của một người lái xe ôm không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại dùng cân tiểu ly chia túi ma túy thành 06 túi nhỏ, để sử dụng và bán. T đã bán cho H 01 túi, còn lại 05 túi chưa kịp bán thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Cáo trạng số 25/CT-VKSQN-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Phạm Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2021): Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2021): Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;
- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 0,88 gam Methamphetamine, 01 cân tiểu ly, 03 ống hút bằng nhựa, trong đó có một ống hút bằng nhựa màu trắng gắn vào nắp chai ; 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa khò;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc T.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại Nokia; trả lại bị cáo Phạm Ngọc T: 01 điện thoại OPPO, có gắn sim số 0839166838 và 09833249423; 01 điện thoại Masstel màu xanh tím than đen có gắn sim 0877738864 và 300.000 đồng;

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc T đều thừa nhận : Do nghiện ma túy nên khoảng 23 giờ 00 ngày 04/01/2021, T bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc ma túy, T khai: Khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, T mua của một người lái xe ôm không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại dùng cân tiểu ly chia túi ma túy thành 06 túi nhỏ, để sử dụng và bán. T đã bán cho H 01 túi, còn lại 05 túi chưa kịp bán thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu được, phù hợp với Kết luận giám định số 249/KLGD ngày 08/01/2021 và số 274/KLGD ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04/01/2021, tại khu 1, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Ngọc T có hành vi bán và tàng trữ để bán 1,251 gam Methamphetamine (trong đó T đã bán cho Nguyễn Văn H 0,177gam Methamphetamine). Khi H đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Vân Đồn phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi mua bán trái phép Methamphetamine của bị cáo Phạm Ngọc T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến

trật tự trị an ở địa phương, đối với bị cáo Nguyễn Văn H có hai tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt nghiêm vì vậy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 0,12 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 249/KLGD; 0,76 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 274/KLGD, đây là vật cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Amput không còn giá trị sử dụng; 03 ống hút bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa khò không còn giá trị sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng là tài sản bị cáo trai hưởng lợi từ việc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 điện thoại OPPO màu vàng đồng có gắn sim số 0839166838 và 09833249423; 01 điện thoại Masstel màu xanh tím than đen có gắn sim 0877738864 và 300.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc T là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[5] Về vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Ngọc T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xét;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2021).

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 249/KLGD; 0,76 gam Methamphetamine hoàn lại

sau giám định trong phong bì niêm phong số 274/KLGĐ; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Amput; 03 ống hút bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa khò.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Ngọc T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 điện thoại OPPO màu vàng đồng có gắn sim số 0839166838 và 09833249423; 01 điện thoại Masstel màu xanh tím than đen có gắn sim 0877738864 và 300.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BB-CCTHADS ngày 26/3/2021, giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn).

- **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Có mặt các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga